

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 396 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 131/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng dưới đây

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Phạm Đức Q** năm 1984
- Chị **Nguyễn Thị Cẩm V** năm 1983

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: **G T, phường T, quận H, Hà Nội.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh **Phạm Đức Q1** và chị **Nguyễn Thị Cẩm V1** tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, Hà Nội. (Chứng nhận kết hôn số 70, quyển số 02/2008 ngày 25/5/2009). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Phạm Đức Q1** và chị **Nguyễn Thị Cẩm V1** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là **Phạm Đức M** - sinh 15/4/2011 và **Phạm Minh S** - sinh 24/3/2015. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: Chị **V1** là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cả hai con chung, anh **Q1** tự nguyện cấp dưỡng 24.000.000 đồng (hai mươi tư triệu đồng)/tháng tiền nuôi dưỡng con chung, mỗi con 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 5/2023 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh **Phạm Đức Q1** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh chị cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

-Về công nợ: Anh chị cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh **Phạm Đức Q1** tự nguyện chịu cả 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số AA/2020/0052287 ngày 27/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự **quận H.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Mạnh Hùng